



Mobiltherm 600 Series

Dầu truyền nhiệt

Mô tả sản phẩm

Mobiltherm là dầu truyền nhiệt hiệu suất cao được sử dụng trong các hệ thống gia nhiệt gián tiếp và kín. Chúng được sản xuất từ dầu gốc tinh chế giúp chống lại sự phân đoạn nhiệt và oxi hóa. Chúng có hiệu suất truyền nhiệt tốt và các độ nhớt của chúng phù hợp cho việc bơm chuyển ở cả nhiệt độ khởi động và nhiệt độ làm việc. Điểm chớp cháy của dầu sẽ không giảm nhiều khi làm việc ở nhiệt độ hoạt động được khuyến nghị do tính chống cracking nhiệt của chúng. Các sản phẩm Mobiltherm rất ổn định nhiệt và có tuổi thọ hoạt động rất lâu dài mà không tạo cặn lắng hoặc bị tăng độ nhớt. Chúng chứng minh tính dẫn nhiệt và nhiệt dung riêng đặc biệt giúp phân tán nhiệt nhanh hơn. Dầu truyền nhiệt Mobiltherm được khuyến nghị sử dụng trong cả hệ thống kín và hở, được làm kín bằng dầu mát, các hệ thống làm mát và gia nhiệt gián tiếp trong tất cả các loại quy trình công nghiệp.

Tính năng và Lợi ích

Dầu truyền nhiệt Mobiltherm là sản phẩm quan trọng của nhãn hiệu Mobil về chất lỏng đặc dụng đã đạt được danh tiếng về hiệu suất và độ tin cậy của sản phẩm, ngay cả cho các ứng dụng khắc nghiệt. Ứng dụng các công nghệ tinh chế hiện đại nhất là những yếu tố chính tạo nên các đặc tính xuất sắc của dòng sản phẩm này.

Mobiltherm 603 và 605 cung cấp các lợi ích sau:

Tính năng	Ưu điểm và Lợi ích tiềm năng
Kháng cao đối với sự phân hủy và cracking nhiệt.	Không tạo cặn và xỉ than và giảm thiểu các ảnh hưởng tác động đến khả năng truyền nhiệt cũng như giảm các nhu cầu bảo trì.
Tính nhiệt tuyệt vời	Mức truyền nhiệt cao, cải thiện hiệu suất hoạt động và giảm chi phí hoạt động.
Ổn định nhiệt và oxy hóa rất tốt	Thời gian sử dụng dài và giảm việc ngừng máy.
Khả năng lưu động ở nhiệt độ thấp tốt.	Dễ khởi động các hệ thống trong môi trường lạnh.

Ứng dụng

Những lưu ý trong ứng dụng: Dầu truyền nhiệt Mobiltherm không nên trộn lẫn với các loại dầu khác vì có thể làm suy yếu các đặc tính bền nhiệt và chống oxi hóa rất tốt của dầu, gây ra sự thay đổi các đặc tính khác, và làm phức tạp hóa các phân tích xác định đến tuổi thọ hữu dụng của dầu. Nếu dầu được sử dụng ở nhiệt độ vượt quá nhiệt độ tối đa cho phép thì sự nghẽn hơi có thể xảy ra nếu như hệ thống không được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ cao nhờ sự điều áp với một loại khí trơ, chẳng hạn khí ni-tơ. Tuy nhiên, ở nhiệt độ cao hơn, tuổi thọ lưu chất sẽ ngắn hơn bởi vì tốc độ giảm phẩm chất dầu sẽ tăng khi nhiệt độ tăng cao vượt quá giới hạn khuyến nghị. Trong các hệ thống được thiết kế đúng thì nhiệt độ của màng dầu xung quanh chi tiết gia nhiệt nên cao hơn nhiệt độ dầu trong bồn khoảng 15°C đến 30°C. Nếu cao hơn nữa, tuổi thọ của dầu sẽ giảm và cặn, xỉ than sẽ làm ảnh hưởng đến sự truyền nhiệt. Cũng như các dầu khoáng khác, dầu truyền nhiệt Mobiltherm chỉ nên sử dụng trong hệ thống tuần hoàn cưỡng bức. Những hệ thống có sự tuần hoàn truyền nhiệt dựa vào sự đối lưu không cung cấp dòng chảy đủ nhanh để tránh quá nhiệt cục bộ và ngăn chặn việc giảm nhanh chất lượng dầu. Ngoài ra, dầu cũng không được khuyến nghị sử dụng trong các hệ thống hở nơi mà dầu nóng tiếp xúc trực tiếp với không khí. Nếu dầu bị phun hoặc xì ra từ các điểm rò rỉ, dầu Mobiltherm nóng có thể tự bắt cháy.

Mobiltherm 603 và Mobiltherm 605 có thể được sử dụng trong hệ thống kín và hở nơi mà nhiệt độ dầu trong bồn như trong bảng dưới đây và nơi mà nhiệt độ ngắt máy tối thiểu không dưới -12°C.

- Dây nhiệt độ dầu trong bồn chứa cho Mobiltherm 603: Hệ thống kín (-15°C đến 285°C), Hệ thống hở (-15°C đến 150°C).
- Dây nhiệt độ dầu trong bồn chứa cho Mobiltherm 605: Hệ thống kín (-12°C đến 315°C), Hệ thống hở (-12°C đến 180°C).
- Các hệ thống nhiệt và làm mát gián tiếp, khép kín, được làm kín bằng dầu mát trong tất cả các loại qui trình công nghiệp vận hành có nhiệt độ dầu trong bồn chứa như trên và tại áp suất khí quyển.
- Các hệ thống hở có nhiệt độ bồn chứa không vượt quá nhiệt độ được qui định ở trên.

Đặc tính tiêu biểu

Mobiltherm 600 Series	603	605
Độ nhớt, ASTM D 445		
• cSt @ 40°C	20.2	30.4
• cSt @ 100°C	4.2	5.4
Điểm đông đặc, °C, ASTM D 97	-15	-12
Điểm chớp cháy, °C, ASTM D 92	190 (tối thiểu)	230
Khối lượng riêng ở 15 °C kg/l, ASTM D 4052	-	0.857
Cặn vi lượng Conradson, % kl., D4530	0.05 (tối đa)	0.05 (tối đa)

Sức khỏe và An toàn

Dựa trên những thông tin sẵn có, sản phẩm này không gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khỏe khi được dùng tuân theo chỉ định và khuyến nghị ghi trong bản An Toàn Sản Phẩm (MSDS). Liên hệ văn phòng kinh doanh hay thông qua Internet để có các bản MSDS. Không nên dùng sản phẩm vào những mục đích khác với ứng dụng đã chỉ định. Chú ý bảo vệ môi trường.

Biểu tượng Mobil và Pegasus là các nhãn hiệu được đăng ký bởi tập đoàn ExxonMobil, hay một trong các công ty con của tập đoàn.

6-2013

ExxonMobil Asia Pacific Ltd
1 HarbourFront Place
#06-00 HarbourFront Tower One
Singapore 098633

+65 6885 8000

<http://www.exxonmobil.com>

Do sự nghiên cứu và phát triển liên tục sản phẩm, các thông tin trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Các đặc tính tiêu biểu có thể biến đổi ở mức độ không đáng kể.

Bản quyền © 2001 – 2014 của tập đoàn ExxonMobil.